

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/QĐ-TA

Điện Biên Phủ, ngày 30 háng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính
đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ;
2. Thư ký phiên họp: Ông Lương Văn Đoản;

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc" theo Quyết định mở phiên họp số 10/QĐ -TA ngày 26 tháng 5 năm 2025 đối với:

Họ và tên: **Lò Thị B**

Sinh ngày: 01/4/1975

Số căn cước công dân: 0111750024xx Ngày cấp: 02/8/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 0/12;

Nguyên quán: Xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự.

Con ông: Quàng Văn P và bà: Lò Thị M

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Người đại diện theo ủy quyền của cơ quan đề nghị: Ông Nguyễn Quốc Huy - Phó Trưởng Công an phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

2. Đại diện Viện kiểm sát: Bà Hoàng Thùy Dương - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

3. Người bị đề nghị: Lò Thị B.

NHẬN THẤY:

1. Nội dung vụ việc:

Tại bản tường trình của mình Lò Thị B thừa nhận bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2006 và nghiện chất ma túy từ năm 2008 cho đến nay. Tại phiếu kết quả

xác định tình trạng nghiện ma túy Trạm y tế phường T đã kết luận: B có nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine. B đã bị Công an phường T, thành phố Đ lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế về hành vi: Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021. Biên đã được thông báo về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại Văn bản số 01/ĐN-CNBB ngày 23/5/2025 Trưởng Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xem xét, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Thị B.

2. Ý kiến của những người tham gia phiên họp:

- Người bị đề nghị: Tôi bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2006 và nghiện từ năm 2008. Năm 2022 tôi đã bị Tòa án nhân dân huyện Đ đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng, tuy nhiên cho đến nay tôi vẫn chưa cai được ma túy. Tôi tự nguyện xin đi cai nghiện bắt buộc. Tôi xin Tòa án cho tôi đi cai nghiện bắt buộc với thời hạn phù hợp để có thể cai được nghiện.

- Đại diện theo ủy quyền của trưởng Công an phường T: B là người nghiện sử dụng ma túy; đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” từ 18 tháng đến 20 tháng.

- Đại diện Viện kiểm sát: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lò Thị B được lập đầy đủ; trình tự, thủ tục trước và tại phiên họp đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời hạn từ 18 tháng đến 21 tháng đối với Biên.

XÉT THẤY:

Lò Thị B sinh năm 1975, không có nơi cư trú ổn định. B đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Bản thân B đã sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2006. Kết quả xét nghiệm của Cơ sở y tế có thẩm quyền thể hiện vẫn nghiện chất ma túy, bị lập Biên bản vi phạm về việc Người nghiện ma túy không đăng ký cai nghiện tự nguyện.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với B được lập đầy đủ, hợp pháp theo Điều 95, 96, 103, 104 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020 và Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021 và các Điều 7, 8, 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Về tình tiết giảm nhẹ: Tự nguyện khai báo, thành thật hối lỗi quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng: Tại Quyết định số 84/QĐ-TA ngày 29/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc đối với Lò Thị B với thời hạn 18 tháng. Ngày 29/11/2023 B đã chấp hành xong quyết định. Tính đến lần vi phạm này chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng là “tái phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ vào hành vi vi phạm, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của người bị đề nghị nên cần phải áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn phù hợp để người bị đề nghị được cai nghiện, học tập, rèn luyện trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Ý kiến của người bị đề nghị tại phiên họp là phù hợp vì bản thân họ không từ bỏ được ma túy, cần thiết phải đi cai nghiện mới có tác dụng với người bị đề nghị.

Ý kiến và đề nghị của người đại diện theo ủy quyền của Trưởng công an phường T, thành phố Đ và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tại phiên họp là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 20, 21, 23, 24, 31 và Điều 32 Pháp lệnh số: 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật phòng chống ma túy năm 2021;

Căn cứ vào các Điều 3, 5, 6 và khoản 2 Điều 9, điểm b khoản 1 Điều 10, Điều 95, Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105 và Điều 110 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ vào các Điều 40, 41, 42, 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ vào các Điều 7, 8, 11 Thông tư liên tịch số 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc và biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” đối với **Lò Thị B**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **20 (Hai mươi)** tháng kể từ ngày người phải chấp hành quyết định bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị đề nghị có quyền khiếu nại Quyết định này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định ngày 30/5/2025.

Trưởng Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên có quyền kháng nghị Quyết định trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định ngày 30/5/2025.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Trong thời hạn 05 (năm) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công an phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên có trách nhiệm đưa người bị đề nghị vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng BPXLHC;
- Trưởng Công an phường T, TP ĐBP;
- UBND phường T, TP ĐBP;
- Viện kiểm sát nhân dân TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ